

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG
KHOA KINH TẾ - QUẢN TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

Tên học phần (tiếng Việt) : Luật lao động
 Tên học phần (tiếng Anh) : Labor Law
 Mã học phần : LA2018
 Thuộc khối kiến thức : Đại cương ☐; Cơ sở ngành ☐;
 Ngành ☐; Chuyên ngành ☐; Tốt nghiệp ☐
 Khoa, Bộ môn phụ trách : Khoa Kinh tế - Quản trị, Bộ môn Luật
 Số tín chỉ (LT, TH, Tự học) : 3(3,0,6)
 Số giờ lý thuyết : 45
 Số giờ thực hành : 0
 Số giờ tự học : 90
 Học phần tiên quyết :
 Học phần học trước : Lý luận Nhà nước và Pháp luật

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description)

(Trình bày ngắn gọn vai trò, vị trí học phần)

Luật Lao động là học phần cơ sở ngành cung cấp cho sinh viên những kiến thức, các vấn đề lý luận và thực tiễn xây dựng: Việc làm; Hợp đồng lao động và Thỏa ước lao động tập thể; Tiền lương; Thời giờ làm việc, nghỉ ngơi; Giải quyết tranh chấp lao động.

Thông qua môn học này, sinh viên tăng cường hiểu biết về pháp luật lao động đồng thời hoàn thiện thêm các kỹ năng cần thiết cho hoạt động nghề luật.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Course objectives)

(Xác định các mục tiêu chung của học phần, không chi tiết, gồm các mục tiêu về kiến thức/kỹ năng/thái độ và mức tự chủ, trách nhiệm)

Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có:

	Ký hiệu (O _x)	Mục tiêu học phần
Kiến thức	O1	Hiểu được kiến thức cơ bản về các vấn đề lí luận và nội dung các định chế về quan hệ lao động và về các quan hệ có liên quan trực tiếp đến quan hệ lao động - xã hội như việc làm, học nghề, quan hệ hợp đồng lao động, tiền lương, quyền công đoàn và vấn đề đại diện lao động, thỏa ước lao động tập thể, các điều kiện lao động, quản lí lao động trong doanh nghiệp, tranh chấp lao động, đình công, quản lí nhà nước về lao động; nắm bắt, hiểu và biết đánh giá một cách khoa học các vấn đề cơ bản về luật lao động.
Kĩ năng	O2	Kỹ năng phân tích hợp đồng lao động và đàm phán các điều khoản hợp đồng lao động.
	O3	Hình thành tư duy độc lập, tư duy về tổ chức quản lý hướng đến tính hiệu quả và tuân thủ pháp luật của hoạt động quản lý lao động đảm bảo tính công bằng, đảm bảo các quyền cơ bản của người lao động và người sử dụng lao động.
Mức tự chủ và trách nhiệm	O4	Có trách nhiệm công dân về thực thi các định chế về quan hệ lao động và các vấn đề thuộc lĩnh vực lao động - xã hội.

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course learning outcomes - CLOs)

(Cụ thể hóa mục tiêu cụ thể, gồm các chuẩn đầu ra về kiến thức/kỹ năng/thái độ và mức tự chủ, trách nhiệm)

O _x	CLO _x	PLO _x
O1	CLO1. - Hiểu được vị trí vai trò của ngành Luật lao động trong hệ thống pháp luật. - Hệ thống hóa được kiến thức nền tảng về Luật lao động Việt Nam. Phân tích, giải thích, đánh giá các sự kiện và các vấn đề việc làm, tiền lương, thị trường lao động, hợp đồng	PLO1, PLO2

	lao động, tranh chấp lao động, kỷ luật lao động.	
	CLO2. Vận dụng những kiến thức đã học ở môn Luật lao động vào giải quyết các tình huống thực tế.	PLO1, PLO2, PLO3
	CLO3. Giải thích, bình luận được các quy định của pháp luật lao động hiện hành.	PLO2, PLO3
O2	CLO4. Biết tìm kiếm, thu thập, tổng hợp và xử lý thông tin liên quan phục vụ cho quá trình nghiên cứu các vấn đề của pháp luật lao động.	PLO6
	CLO5. Thuyết trình được các báo cáo. Có khả năng lập luận, phản biện để bảo vệ quan điểm cá nhân về các vấn đề liên quan đến hoàn thiện nội dung pháp luật lao động hiện hành	PLO10, PLO13
O3	CLO6. Biết cách tìm kiếm, tra cứu, lựa chọn tài liệu để thực hiện các nhiệm vụ được giao.	PLO5, PLO6, PLO10
O4	CLO7. - Biết hợp tác, tích cực làm việc trong nhóm hiệu quả để giải quyết các nhiệm vụ được giao. - Sẵn sàng sử dụng kiến thức pháp luật lao động để hỗ trợ người khác.	PLO13, PLO14

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN, KẾ HOẠCH DẠY HỌC (Course content, Lesson plan)

Buổi học (45 tiết)	Nội dung	CLO	Hoạt động dạy và học	Hoạt động đánh giá (Ax)
1	Chương 1. Khái quát về pháp luật lao động và quan hệ pháp luật lao động 1. 1. Phạm vi điều chỉnh của luật lao động Việt nam thể 1.1.2. Các quan hệ liên quan đến quan hệ lao động 1.1.3. Tiêu chuẩn lao động	1,2,3, 4,5	- Thuyết giảng; - Thảo luận	A1.1

	1.2. Những nguyên tắc cơ bản của luật lao động 1.3. Phương pháp điều chỉnh của luật lao động.			
2	Chương 2. Việc làm 1. Khái quát về việc làm 1.1. Khái niệm 1.2. Các nguyên tắc về việc làm và giải quyết việc làm 2.1.3. Những biện pháp pháp lý nhằm hỗ trợ và giải quyết việc làm 2. Khái quát về học nghề 2.1. Khái niệm về học nghề 2.2. Phân loại học nghề 2.3. Hợp đồng đào tạo nghề (HĐĐTN): Giao kết, thực hiện và chấm dứt HĐĐTN	1,2,3, 4,5,6,7	- Thảo luận - Thuyết trình	A1.1 A1.2
3	Chương 3. Hợp đồng lao động và Thỏa ước lao động tập thể 1. Hợp đồng lao động 1.1. Khái niệm Hợp đồng lao động 1.2. Đặc trưng của Hợp đồng lao động 1.3. Yếu tố của Hợp đồng lao động a) Chủ thể b) Khách thể c) Nội dung	1, 2, 3, 5,6	- Thuyết giảng, - Thảo luận	A1.1
4	1.4. Các loại Hợp đồng lao động 1.5. Xác lập, thực hiện, thay đổi và chấm dứt Hợp đồng lao động 1.6. Cho thuê lại lao động	1, 2, 3, 4,5,6	- Thuyết giảng, - Thảo luận	A1.1 A1.2 A1.3
5	2. Thỏa ước lao động tập thể 2.1. Khái niệm, bản chất, đặc điểm và nội dung của Thỏa ước lao động tập thể. 2.2. Vai trò của Thỏa ước lao động tập thể 2.3. Phân loại Thỏa ước lao động tập thể 2.4. Xây dựng, ký kết Thỏa ước lao động tập thể	1, 2, 3, 4,5,6	- Thuyết giảng, - Thảo luận	A1.1 A1.2 A1.3

	2.5. Hiệu lực và thực hiện, sửa đổi Thỏa ước lao động tập thể			
6	Chương 4. Tiền lương 1. Định nghĩa tiền lương 1.2. Bản chất tiền lương 1.3. Nguyên tắc trả lương 2. Nội dung pháp lý về chế độ tiền lương 2.1. Mức lương tối thiểu và lương cơ sở 2.2. Hình thức và kỳ hạn trả lương 3. Các nguyên tắc điều chỉnh tiền lương 4. Quyền và nghĩa vụ của NLĐ và NSDLĐ trong lĩnh vực trả lương	1, 2, 3, 4,5,6	- Thuyết giảng, - Thảo luận	A1.1 A1.2 A1.3
7	2. Tiền lương trong một số trường hợp đặc biệt 2.1. Tiền lương làm thêm giờ 2.2. Tiền lương làm việc ban đêm 2.3. Tiền lương thông qua cai thầu 2.4. Tiền lương ngừng việc 2.5. Tiền lương cho NLĐ học nghề, tập nghề, thử việc 2.6. Phụ cấp lương 2.7. Tiền thưởng 2.8. Khấu trừ lương	1,2,3, 4,5,6	- Thuyết giảng, - Thảo luận	A1.2
8	Chương 5. Thời giờ làm việc, nghỉ ngơi 1. Thời giờ làm việc 1.1. Khái niệm và ý nghĩa của Thời giờ làm việc 1.2. Nguyên tắc cơ bản của Thời giờ làm việc 1.3. Phân loại Thời giờ làm việc	1, 2, 3, 4,5,6	- Thuyết giảng, - Thảo luận	A1.1
9	2. Thời giờ nghỉ ngơi 2.1. Khái niệm và ý nghĩa của TGNN 2.2. Ý nghĩa của TGNN 2.3. Phân loại TGNN - Nghỉ trong giờ làm việc, nghỉ chuyển ca - Nghỉ hàng tuần, hàng năm, lễ tết - Nghỉ việc riêng 2.3. Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ	1,2,3, 4,5,6,7	- Thảo luận - Thuyết trình	A1.1

	ngơi đối với công việc có tính chất đặc biệt (hàng không, vận tải.....)			
10	Chương 6. Kỹ luật lao động và trách nhiệm vật chất 1. Kỹ luật lao động 1.1. Nội quy lao động 1.2. Trách nhiệm kỹ luật lao động. 1.3. Nguyên tắc xử lý kỹ luật 1.4. Căn cứ áp dụng xử lý kỹ luật 1.5. Các hình thức xử lý kỹ luật 1.6. Thời hiệu xử lý kỹ luật 2. Trách nhiệm vật chất 2.1. Căn cứ áp dụng 2.2. Mức xử lý và phương thức bồi thường 2.3. Nguyên tắc, thủ tục xử lý bồi thường	1, 2, 3, 4,5,6	- Thuyết giảng, - Thảo luận	A1.1 A1.2 A1.3
11	Chương 7. Giải quyết tranh chấp lao động 1. Nguyên nhân phát sinh tranh chấp lao động 1.2. Phân loại tranh chấp lao động 1.2.1. Tranh chấp lao động cá nhân 1.2.2. Tranh chấp lao động tập thể	1, 2, 3, 4,5,6	- Thuyết giảng, - Thảo luận	A1.1 A1.2 A1.3
12	1.3. Thời hiệu, thẩm quyền và trình tự giải quyết tranh chấp lao động 1.3.1. Thời hiệu, thẩm quyền và trình tự giải quyết tranh chấp lao động cá nhân 1.3.2. Thời hiệu, thẩm quyền và trình tự giải quyết tranh chấp lao động tập thể	1, 2, 3, 4,5,6	- Thuyết giảng, - Thảo luận	A1.1 A1.2 A1.3

13	1.4. Giải quyết tranh chấp lao động 1.4.1. Thương lượng giải quyết tranh chấp lao động 1.4.2. Hoà giải tranh chấp lao động	1, 2, 3, 4,5,6	- Thuyết giảng, - Thảo luận	A1.1 A1.2 A1.3
14	1.4.3. Giải quyết tranh chấp lao động tại Toà án	1, 2, 3, 4,5,6	- Thuyết giảng, - Thảo luận	A1.1 A1.2 A1.3
15	2. Đình công 2.1. Khái niệm, đặc điểm và bản chất của đình công 2.2. Thời điểm phát sinh quyền đình công và tổ chức đình công 2.3. Quyền và nghĩa vụ các bên trước, trong, sau đình công 2.4. Trình tự, thẩm quyền và giải quyết đình công	1, 2, 3, 4,5,6	- Thuyết giảng, - Thảo luận	A1.1 A1.2 A1.3

HƯỚNG DẪN TỰ HỌC

Chương 1. SV đọc tài liệu Giáo trình Luật lao động (Tái bản, có sửa đổi, bổ sung), Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh, Nxb. Hồng Đức (2022) từ trang 13 – 82.

Chương 2. SV đọc tài liệu Giáo trình Luật lao động (Tái bản, có sửa đổi, bổ sung), Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh, Nxb. Hồng Đức (2022) từ trang 83 – 105.

Chương 3. SV đọc tài liệu Giáo trình Luật lao động (Tái bản, có sửa đổi, bổ sung), Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh, Nxb. Hồng Đức (2022) từ trang 106 – 182.

Chương 4. SV đọc tài liệu Giáo trình Luật lao động (Tái bản, có sửa đổi, bổ sung), Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh, Nxb. Hồng Đức (2022) từ trang 243 – 273.

Chương 5. SV đọc tài liệu Giáo trình Luật lao động (Tái bản, có sửa đổi, bổ sung), Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh, Nxb. Hồng Đức (2022) từ trang 212 – 242.

Chương 6. SV đọc tài liệu Giáo trình Luật lao động (Tái bản, có sửa đổi, bổ sung), Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh, Nxb. Hồng Đức (2022) từ trang 338 – 394.

Chương 7. SV đọc tài liệu Giáo trình Luật lao động (Tái bản, có sửa đổi, bổ sung), Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh, Nxb. Hồng Đức (2022) từ trang 642 – 696.

6. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (Course assessment)

Hoạt động đánh giá	Phương pháp đánh giá	CLO	Tỷ lệ (%)
A1. Quá trình	A1.1. Điểm danh đi học đầy đủ	CLO 1, 2, 3, 4, 5	10%
	A1.2. Hoạt động trên lớp	CLO 1, 2, 3, 4, 5,6	10%
	A1.3. Thuyết trình nhóm	CLO 1, 2, 3, 4, 5,6	20%
A2. Cuối kỳ	Bài kiểm tra tự luận	CLO 1, 2, 3, 4, 5,6	60%
Tổng			100%

Công cụ đánh giá: (Rubric chi dùng để đánh giá kỹ năng, thái độ, mức tự chủ và trách nhiệm)

Rubric của thành phần đánh giá A1.1

Công cụ đánh giá:

Quá trình	8-10đ	6-7.5đ	4 – 5.5đ	0-3.5đ
Điểm danh	Đi học đầy đủ 80 - 100%	Đi học 65 - 80%	Đi học 50% - 65% các buổi điểm danh	Đi học dưới 50%

Rubric của thành phần đánh giá A1.1

Rubric của thành phần đánh giá A1.2

Quá trình	8-10đ	6-7.5đ	4 – 5.5đ	0-3.5đ
Hoạt động trên lớp (Hỏi bài cũ, bài mới và làm bài tập tại lớp)	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập 3 lần trở lên	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập 2 lần	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập 1 lần	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập 0 lần

Rubric của thành phần đánh giá A1.3

Quá trình	8-10đ	6-7.5đ	4 – 5.5đ	0-3.5đ
-----------	-------	--------	----------	--------

Thuyết trình nhóm	- Diễn tả ý cần thuyết trình rõ ràng, rành mạch - Hiểu và trả lời đúng 80 đến 100% các câu hỏi giáo viên đưa ra - Tham gia tốt công việc của nhóm đưa ra, có nhiều ý kiến đóng góp tích cực	- Diễn tả ý cần thuyết trình khá đủ còn vài chỗ chưa rõ ràng - Hiểu và trả lời đúng 60 đến 80% các câu hỏi giáo viên đưa ra - Tham gia tốt công việc của nhóm đưa ra, chưa nhiều ý kiến đóng góp tích cực	- Diễn tả ý cần thuyết trình chưa tốt, chưa rõ ràng, nhưng vẫn có chuẩn bị đầy đủ - Hiểu và trả lời đúng 40 đến 60% các câu hỏi giáo viên đưa ra - Có tham gia công việc của nhóm đưa ra, nhưng không đóng góp ý kiến	- Không chuẩn bị bài thuyết trình - Không trả lời được câu hỏi giáo viên đưa ra - Không tham gia vào công việc của nhóm
--------------------------	---	---	---	---

7. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo qui định chung của trường.
- Sinh viên đọc trước slide bài giảng của học phần và những tài liệu theo yêu cầu của giảng viên trước mỗi buổi học.
- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn trên lớp, và các bài kiểm tra tại lớp: các điểm này sẽ được đánh giá vào cột điểm quá trình của sinh viên.

8. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

8.1. Giáo trình dạy học

1. Giáo trình Luật lao động (Tái bản, có sửa đổi, bổ sung), Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh, Nxb. Hồng Đức, 2022.

8.2. Tài liệu tham khảo

2. Bộ luật Lao động.
3. Luật Công đoàn năm 2012.
5. Luật Việc làm 2013.
6. Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014.
7. Luật BHXH năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

8.3. Websites tham khảo

9. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ BÀI TẬP HOẶC THỰC HÀNH

- 1) Laptop
- 2) Slides
- 3) Máy chiếu
- 4) Viết và bảng
- 5) Micro

Tp.HCM, ngày tháng năm 2021

Trưởng Khoa
*(Ký và ghi rõ họ
tên)*

Trưởng Bộ môn
*(Ký và ghi rõ họ
tên)*

Giảng viên 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên 1
*(Ký và ghi rõ họ
tên)*